

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4437~~ UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 9 năm 2015

V/v đăng ký các nội dung  
trình HĐND tỉnh xem  
xét, thông qua Nghị quyết  
tại kỳ họp lần thứ 17  
(cuối năm 2015)

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....6688.....
ĐẾN	Ngày: 03/9/15
	Chuyên: Tiếp theo

Công văn số 4283/HĐND-VP ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về chuẩn bị nội dung phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh lần thứ 17 và trên tinh thần cuộc họp ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan để thống nhất các nội dung trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết tại kỳ họp lần thứ 17, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh các nội dung dự kiến trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết như sau:

**A. Các nội dung theo quy định tại khoản 3 của Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh**

1. Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016;
2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020;
3. Về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2016;
4. Quyết định kế hoạch đầu tư năm 2016;
5. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2014;
6. Quyết định kế hoạch đầu tư công 05 năm 2016 – 2020;
7. Đề án phân loại khu vực trung tâm huyện lỵ Lý Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại V;
8. Về giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
9. Quy định mức thu và quản lý sử dụng phí cảng cá và khu neo đậu trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
10. Quy định mức thưởng cho người có công vận động đầu tư vào địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
11. Quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh;
12. Quy định chế độ hỗ trợ đối với sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được cử đi đào tạo trong và ngoài nước (thay thế Quy định chế độ hỗ trợ đối với sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được cử đi đào tạo trong và ngoài nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của HĐND tỉnh);

13. Điều chỉnh, thành lập mới một số thôn, tổ dân phố thuộc các huyện, thành phố;

14. Danh mục dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của tỉnh Quảng Ngãi;

15. Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

16. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 05/10/2012 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2011 – 2020 (*liên quan đến Đề án rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh*).

17. Đề án phân loại thị trấn Ba Tư đạt tiêu chuẩn đô thị loại V;

18. Quy hoạch quản lý khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước (nước mặt và nước dưới đất) tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, tầm nhìn 2025;

19. Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020;

20. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương.

#### **B. Các nội dung đề xuất bổ sung tại kỳ họp HĐND tỉnh lần thứ 17**

1. Quy định mức thu phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước và công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

2. Quy định mức thu phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết số 39/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, tại kỳ họp thứ 16*);

3. Quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết số 45/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, tại kỳ họp thứ 16*);

4. Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất và lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết số 41/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008, Nghị quyết số 42/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, tại kỳ họp thứ 16*);

5. Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi 5 năm giai đoạn 2016-2020;

6. Đề án Phát triển giao thông nông thôn, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020;

7. Đề án Kiên cố hoá kênh mương, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020;

Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương tiếp tục cập nhật và chủ động tham mưu UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét thông qua nghị quyết đối với các chính sách mới của Nhà nước (nếu có).

**C. Các nội dung sau đây, đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thông nhất chưa trình tại kỳ họp này và chuyển sang năm 2016, do đang chờ hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ ngành chức năng liên quan (UBND tỉnh đã có văn bản xin ý kiến Trung ương)**

1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Nghị quyết số 13/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của HĐND tỉnh về Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*);

2. Đề án thành lập thị xã Đức Phổ trực thuộc tỉnh.

3. Quy định mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển trên địa bàn tỉnh;

4. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Quảng Ngãi (*liên quan đến Đề án rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh*).

5. Kế hoạch sử dụng đất 05 năm 2016-2020;

6. Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương;

7. Phí tham quan Khu chứng tích Sơn Mỹ.

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH vàĐT, Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Giao thông vận tải, Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và MT, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Ban Dân tộc;
- UBND các huyện: Đức Phổ, Ba Tơ, Lý Sơn;
- VPUB: CVP, PCVP, các P. N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTH Việt 475



**Lê Quang Thích**